

Bản án số: 201/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 8 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Gương và bà Đỗ Thị Thanh Xuân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXX - ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã B, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Hiện trú tại: Tổ dân phố G, phường B, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1974.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị L có mặt; Anh K đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn K từ ngày 18 tháng 5 năm 2000, là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phú Xuyên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã B đến tháng 4 năm 2018 thì bắt đầu bộc lộ sự không hòa hợp về tính cách, đặc biệt là bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt gia đình, trong công việc, trong làm ăn kinh tế... Do mỗi người một chí hướng, không tìm được tiếng nói chung, không tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã, xúc phạm, xô sát. Vợ chồng nhiều lần tự sống ly thân nhau rồi lại đoàn tụ nhưng mỗi lần cũng chỉ được một thời gian ngắn, lần cuối vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay không còn liên hệ gì nữa.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thực sự tan vỡ... nên chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 16/6/2001 và Hoàng Thế V, sinh ngày 24/10/2007 hiện đang ở cùng anh K. Ly hôn, trước yêu cầu từ phía anh K và nguyện vọng của con chung, chị đồng ý để anh K tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Đ đã thành niên, ở với ai là tùy theo ý muốn của cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại lời khai ngày 04/7/2022, phía bị đơn Hoàng Văn K trình bày:

Anh K xác nhận điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị L trình bày. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng vốn đã có mâu thuẫn dẫn tới việc ly thân từ cuối năm 2019; đến nay cả hai bên không có biện pháp gì để hòa giải đoàn tụ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu chị L vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 16/6/2001 và Hoàng Thế V, sinh ngày 24/10/2007; ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Đ do đã thành niên, anh không yêu cầu Tòa xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh K cũng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Xác minh tại UBND xã B, huyện Phú Xuyên xác định:

Anh K, chị L kết hôn năm 2000, đăng ký tại UBND xã B. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4/2018, đã nhiều lần hai bên to tiếng, xô sát, va chạm khiến chị L phải bỏ về nhà bố mẹ để ở thị xã D, tỉnh Hà Nam và sống ly thân với anh K; Tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ kiện, anh K vẫn cư trú, sinh sống bình thường tại địa phương; Hiện anh K ngoài làm ruộng còn làm thợ xây, thu nhập 8.000.000đ đến 10.000.000đ; Quan điểm của UBND xã B là mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh K để giải phóng cho cả hai bên; về con chung hiện anh K đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nên để anh K tiếp tục nuôi con chung chưa thành niên là hợp lẽ..

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa...

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn K; về con chung giao anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hoàng Thế V, sinh ngày 24/10/2007 và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị L; về tài sản chung, công nợ chung các bên đều xác nhận không có nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã B, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Văn K: Quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh K vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tháng 5/2000, chị Phạm Thị L kết hôn với anh Hoàng Văn K, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phú Xuyên (Đăng ký kết hôn số 31 ngày 18/5/2000). Sau nhiều năm chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn kể từ tháng 4 năm 2018, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, mất niềm tin lẫn nhau trong cuộc sống... từ đó nảy sinh nhiều xung đột, xô sát khiến vợ chồng nhiều lần ly thân, lần gần nhất là từ tháng 01 năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan hệ, liên lạc gì.

Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn thể hiện bằng các lần ly thân triền miên không thể hóa giải, đời sống vợ chồng không có cơ hội hàn gắn bởi từ hai phía đều không ai mong muốn đoàn tụ; quá trình tố tụng, bản thân anh K cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn và có quan điểm đồng ý ly hôn chị L.... Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, HĐXX chấp nhận để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Chị L, anh K có 02 con chung là Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 16/6/2001 và Hoàng Thế V, sinh ngày 24/10/2007, hiện cháu Đ đã trưởng thành và phát triển bình thường.

Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh K vẫn đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung; nguyện vọng của con chung chưa thành niên là muốn được tiếp tục ở cùng anh K; mặt khác, anh K cũng đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên và được chị L đồng ý; bản thân anh K có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con chung... Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cũng như tính ổn định trong sự phát triển của con chung, cần giao anh K tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L; con chung khác là Hoàng Thanh Đ, sinh năm 2001 đã thành niên, các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét..

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Hoàng Thế V sinh ngày 24/10/2007 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm hoãn cho chị Phạm Thị L việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Chị Phạm Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0047864 ngày 13/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Văn Phong

